

Bản án số: 20/2024/HS-ST

Ngày 09 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Lam

Ông Nguyễn Văn Lạc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An mở phiên tòa hình sự sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến giữa điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng với điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện V xét xử vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Hoàng D, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1990 tại huyện V, tỉnh Long An; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Minh H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 14/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 07/02/2013. Ngày 04/03/2024, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 22.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép đồ chơi nguy hiểm bị cấm và tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ tại Quyết định số 732/QĐ-XPHC. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 27/12/2023 đến ngày 05/01/2024 chuyển tạm giam đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Châu Văn N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1998 Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An (có mặt).

3. Bà Ngô Thị Phương T1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An (Vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Chiến sĩ thuộc nhà tạm giữ Công an huyện V (điểm cầu thành phần):
Nguyễn Quốc C1, Nguyễn Khánh D1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

- Cáo trạng số 22/CT-VKSVH ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố bị cáo Võ Hoàng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, với hành vi được tóm tắt như sau:

Võ Hoàng D và Ngô Thị Phương T1 có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn, do T1 bị bệnh phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đ1 trên địa bàn thị xã K nên D theo chăm sóc. Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 26/12/2023, D điều khiển xe mô tô loại Dream không nhớ biển số (xe này D mua với giá 2.000.000 đồng, không làm thủ tục sang tên) đến cửa khẩu B, thị xã K gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) nhờ mua 800.000 đồng ma túy đá, người này giao cho D 12 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá, D cất giấu trong người. Trưa ngày 27/12/2023, T1 được xuất viện D chở T1 và nhờ Châu Văn N, Nguyễn Minh Đ phụ chở đồ từ thị trấn V về nhà thuê tại số C thuộc ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An. Khi về đến nhà là khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, D mang ma túy vào trong phòng ngủ rồi lấy ra 01 gói nylon chứa ma túy, đổ ma túy vào trong dụng cụ và hơi lửa cho ma túy chảy ra nhưng chưa sử dụng thì đến 16 giờ 25 phút ngày 27/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện V bắt quả tang D, có hành vi tàng trữ 11 túi nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS4.1937467 có chữ ký của người bị bắt Võ Hoàng D và người chứng kiến Huỳnh Văn C, 01 ông thủy tinh có một đầu hình cầu, bên trong đầu hình cầu chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS3.1918765. Tại kết luận giám định số: 1386/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

“1. Túi niêm phong mã số NS4. 1937467: Tinh thể màu trắng đựng trong 11 (mười một) gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,2957 gam, loại: Methamphetamine.

2. Túi niêm phong mã số NS3. 1918765: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) ống thủy tinh có một đầu hình cầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1487 gam, loại: Methamphetamine.”

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Võ Hoàng D tàng trữ để sử dụng là 1,4444 gam, loại: Methamphetamine.

Ngoài ra khi khám xét chỗ ở nêu trên, Cơ quan điều tra còn phát hiện, thu giữ 01 cây dao tự chế tổng chiều dài 81cm, cán dao bằng kim loại hình tròn dài 22cm, đường kính lớn nhất 3,7cm, có xẻ rãnh, lưỡi dao bằng kim loại dài 59cm, chỗ rộng nhất 4,4cm, mũi dao vát nhọn, lưỡi cong; 01 cây dao tự chế tổng chiều dài 54,8cm, cán dao bằng gỗ hình lục giác dài 16cm, rộng nhất 2,9cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 38,8cm, chỗ rộng nhất 4cm, mũi dao vát chéo; 01 gậy giữ 03 khúc bằng kim loại, cán có ốp nhựa màu đen dài 10cm, chiều dài gậy khi thu lại là 21cm, khi bung ra là 52,3cm; 01 súng có ổ quay, không xác định chủng loại, màu đen, trên thân súng có ghi chữ Sky Marshal. Tại Bản kết luận giám định số 1388/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh L đã kết luận:

“01 (một) đoạn kim loại hình tròn, màu trắng dài: 52cm, tay cầm vỏ nhựa màu đen có 3 đoạn kim loại được nối gắn thành “cây gậy”: Đoạn 1 dài: 21cm, đường kính 2,2cm; đoạn 2 dài: 15,5cm, đường kính 1,5cm; đoạn 3 dài: 16cm, đường kính 1cm (ký hiệu A1) là công cụ hỗ trợ.

01 (một) khẩu súng ngắn, ổ quay màu đen dài 13cm, trên thân súng có ghi chữ “Sky Marshal”, ở tiếp đạn kim loại 6 lỗ, thân súng bằng nhựa dài: 10,5cm, nòng súng kim loại dài: 4cm, tay cầm bằng nhựa. Hiện tại súng không có kim hỏa. (ký hiệu A2) là súng nhựa đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng hoặc công cụ hỗ trợ.”

Tại Bản kết luận giám định số 706/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: “01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 81cm, cán dao bằng kim loại hình trụ dài 22cm, lưỡi dao dài 59cm; 01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại dài 54,8cm, cán dao bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao dài 38,8cm là vũ khí thô sơ.”

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Hoàng D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 27/12/2023.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: Bì thư niêm phong nguyên vẹn, có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Phương T2, người chứng kiến

Phạm Thị Thanh T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh L, bên trong gồm: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 1,0702 gam (túi niêm phong mã số NS4. 1937467); 0,1008 gam (túi niêm phong mã số NS3. 1918765) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 1386. 01 chai nhựa trong suốt, nắp chai màu vàng có khoét hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống nhựa màu xanh.

- Ý kiến của bị cáo thông nhất hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng đã truy tố trong cáo trạng, quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều tự nguyện khai báo, không bị ép cung nhục hình, bị cáo có nhiều lần sử dụng ma túy, số ma túy bị bắt giữ bị cáo mua để dành sử dụng dần, không ai biết và cũng không có mục đích khác, bị cáo khẳng định ngày 27/12/2023 không rủ rê và cũng không biết việc Đ đã sử dụng ma túy khi nào, ở đâu.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong hồ sơ thể hiện: Căn nhà tại số C thuộc ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An là của ông cho bị cáo D và bà T1 thuê để ở, ông không biết gì về việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện nay ông đã lấy lại nhà không cho thuê tiếp, ông không có yêu cầu gì trong vụ án.

- Lời khai của người làm chứng:

Bà T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong hồ sơ thể hiện: Khi bà bị bệnh thì bị cáo D có đi theo chăm sóc tại bệnh viện Đ1, thị xã K. Ngày 27/12/2024, ông N và Đ có cùng đón bà từ thị trấn V về nhà tại ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An và ở lại cùng bà đi chợ nấu cơm. Việc bị cáo D mua và tàng trữ ma túy thì bà hoàn toàn không biết, bà có chứng kiến công an khám xét nhà và thu giữ ma túy, dao, súng, gây ba khúc.

Ông N vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai trong hồ sơ thể hiện: Vào ngày 27/12/2023, ông và ông Đ có giúp bị cáo D chở đồ của bà T1 từ thị trấn V về nhà thuê tại ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An và ở lại cùng bà T1 nấu cơm, đến khoảng 16 giờ 30 thì chứng kiến cơ quan công an khám xét và thu giữ ma túy, dao, súng, gây ba khúc của bị cáo D, ông không biết gì về việc bị cáo mua và tàng trữ ma túy.

Ông Đ khai tại phiên tòa: Ông có cùng ông N chở đồ phụ bị cáo D từ thị trấn V về nhà thuê tại ấp G, xã K và có ở lại nhà cho đến khi công an khám xét và thu giữ ma túy, dao, súng, gây ba khúc của bị cáo D. Ông không biết việc bị cáo D tàng trữ hay sử dụng ma túy; bản thân ông trước đó đã sử dụng ma túy khi đi làm đồng, khẳng định bị cáo D không rủ rê và không sử dụng ma túy tại nhà bị cáo D.

Thực hiện quyền được nói lời sau cùng bị cáo nói: Đã ăn năng hối cải, nhận thức hành vi sai trái, xin Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C, người làm chứng ông N và bà T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng hồ sơ đã có đầy đủ lời khai, tài liệu chứng cứ liên quan, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến xét xử vụ án nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ. Cụ thể: Khoảng 16 giờ 00 ngày 26/12/2023, bị cáo D điều khiển xe mô tô loại Dream, không nhớ biển số đến cửa khẩu B, thị xã K gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) nhờ mua 800.000 đồng ma túy đá, người này giao cho bị cáo D 12 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá, bị cáo D cất giấu trong người. Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 27/12/2023, khi về nhà thuê tại số C thuộc ấp G, xã K, huyện V, tỉnh Long An, D mang ma túy vào trong phòng ngủ rồi lấy ra 01 gói nylon chứa ma túy đổ vào trong dụng cụ sử dụng và hơi lửa cho ma túy chảy ra, bị cáo D chưa sử dụng thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện V bắt quả tang lúc 16 giờ 25 phút ngày 27/12/2023, tang vật thu giữ 11 túi nylon được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, 01 ống thủy tinh có một đầu hình cầu, bên trong đầu hình cầu chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Kết quả giám định của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Các chất thu giữ nêu trên là ma túy, tổng khối lượng là 1,4444 gam, loại: Methamphetamine. Số ma túy trên bị cáo khai tàng trữ nhằm mục đích sử dụng, không có mục đích mua bán, trao đổi cho người khác.

Hành vi tàng trữ ma túy với khối lượng 1,4444 gam, loại Methamphetamine nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng số 22/CT-VKS VH ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma túy và quy định của pháp luật về phòng, chống ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý chất ma túy, là một trong các nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác cùng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe, chất lượng cuộc sống của người khác khi sử dụng ma túy và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, đối với bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới có khả năng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét, đánh giá tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có hình phạt tương xứng

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Từ các phân tích nêu trên, khẳng định hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ của hành vi phạm tội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo D kiếm sống bằng công việc làm thuê, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[9] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Cần tịch thu tiêu hủy Bì thư niêm phong nguyên vẹn, có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Phương T2, người chứng kiến Phạm Thị Thanh T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh L, bên trong gồm: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 1,0702 gam (túi niêm phong mã số NS4. 1937467); 0,1008 gam (túi niêm phong mã số NS3. 1918765) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 1386; 01 chai nhựa trong suốt, nắp chai màu vàng có khoét hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống nhựa màu xanh.

Đối với xe máy bị cáo sử dụng đi mua ma túy không còn giấy tờ, không rõ biển số, đặc điểm xe, trước khi bị bắt về hành vi phạm tội, bị cáo đã đem cầm cố cho người không rõ lai lịch, cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với lời khai ban đầu của ông Đ về việc bị cáo D có rử và ông có sử dụng ma túy tại nơi ở của bị cáo D vào ngày 27/12/2023 nhưng sau đó thay đổi lời khai, bị cáo D không thừa nhận có sự việc nêu trên; người làm chứng bà T1 và ông N cũng không nhìn thấy ông Đ sử dụng ma túy; kết luận giám định trong dụng cụ sử dụng ma túy vẫn còn 0,1487gam ma túy. Vì vậy không đủ căn cứ để xác định bị cáo D có rử rê và cung cấp ma túy, dụng cụ cho ông Đ sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của mình, hiện tại cơ quan điều tra đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của ông Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với người xe ôm mua dùm ma túy cho bị cáo tại cửa khẩu B, thị xã K không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V chưa có căn cứ xác minh để xử lý là phù hợp.

[12] Đối với 02 dao tự chế bằng kim loại được giám định là vũ khí thô sơ, 01 gậy giữ ba khúc bằng kim loại là công cụ hỗ trợ, 01 khẩu súng ngắn, ổ quay, được giám định là súng nhựa đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng hoặc công cụ hỗ trợ. Mục đích bị cáo tàng trữ để sử dụng nhưng chưa gây

thương tích cho ai, bị cáo D cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ, vũ khí thô sơ” nên Công an huyện V đề nghị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 22.500.000 đồng và tịch thu tang vật xử lý theo quy định là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo Võ Hoàng D không thuộc trường hợp được miễn giảm án phí nên bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Hoàng D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Hoàng D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 27/12/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ Luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Hoàng D để đảm bảo cho việc thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 09 tháng 7 năm 2024.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Bì thư niêm phong nguyên vẹn, có chữ ký của người niêm phong Nguyễn Phương T2, người chứng kiến Phạm Thị Thanh T3 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh L, bên trong gồm: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 1,0702 gam (túi niêm phong mã số NS4. 1937467); 0,1008 gam (túi niêm phong mã số NS3. 1918765) và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 1386; 01 chai nhựa trong suốt, nắp chai màu vàng có khoét hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống nhựa màu xanh.

Các vật chứng nêu trên hiện đang do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vĩnh Hưng đang quản lý.

Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Hoàng D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Võ Hoàng D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND, CCTHADS, Công an/H;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu: HS, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Xuân Liễu